TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/DS-ST
Ngày: 22-4-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Nga;

Ông Nguyễn Tấn Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) S.

Địa chỉ: Số X đường Y, Quận Z, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1975 – Giám Đốc Ngân hàng TMCP S chi nhánh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tuấn A: Ông Nguyễn Sĩ K– Chuyên viên quản lý nợ của Ngân hàng (có mặt).

Địa chỉ: Số N Trần Hưng Đ, Phường M, thành phố Sóc T, tỉnh Sóc Trăng (Theo văn bản ủy quyền ngày 23/02/2021).

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Trung H, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Mây D, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2021 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt Ngân hàng) và lời khai tại Tòa án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Sĩ K trình bày:

Giữa Ngân hàng và ông Đoàn Trung H có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 01/4/2015 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là hợp đồng). Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng loại Motor Card số 356480 –9181 ngày 01/4/2015, hạn mức 15.000.000 đồng, lãi suất áp dụng 2,6%/tháng (lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn), với mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, sử dụng thẻ vượt hạn mức, ngày 01/10/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang quá hạn với số tiền dư nợ là 17.380.701 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở ông H trả nợ, nhưng đến nay ông H vẫn chưa thanh toán. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông H thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 22/4/2021 là 21.990.081 đồng, trong đó dư nợ vốn 17.380.701 đồng và lãi quá hạn 4.609.380 đồng. Ngoài ra, yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 23/4/2021 đến khi thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Bị đơn ông Đoàn Trung H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật. Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại Tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ hợp đồng dân sự giữa tổ chức tín dụng với cá nhân được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Đoàn Trung H đăng ký thường trú tại ấp Mây D, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Bị đơn ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[1.2] Bị đơn ông H hiện tại không có mặt ở địa phương, không rõ địa chỉ. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho người thân bị đơn nhận thay là ông Đoàn Văn P, cha ruột ông H, ông P thông tin cho ông H biết việc khởi kiện của Ngân hàng nhưng đến nay ông H không phản hồi ý kiến. Bị đơn là người có nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới, căn cứ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định bị đơn cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của bị đơn cũng như tiến hành hòa giải được, việc vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện, giữa Ngân hàng và ông Đoàn Trung H có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 01/4/2015 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là hợp đồng). Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng Motor Card số 356480 –9181 ngày 01/4/2015 cho ông H với hạn mức 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký, sử dụng vượt hạn mức và để phát sinh nợ quá hạn, tính từ ngày 01/10/2020 đến ngày 22/4/2021 tổng số tiền ông H còn nợ là 21.990.081 đồng, trong đó dư nợ vốn 17.380.701 đồng và lãi quá hạn 4.609.380 đồng. Xét thấy, do bị đơn đã không thực hiện đúng nội dung thỏa thuận nên đã vi phạm Điều 23 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần S, vi phạm Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là có căn cứ, phù hợp thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền còn nợ tính đến ngày 22/4/2021 tổng cộng 21.990.081 đồng, ngoài ra buộc bị đơn tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thanh toán xong nợ gốc.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thạnh Trị là có cơ sở chấp nhận.

[5] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S. Buộc bị đơn ông Đoàn Trung H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 22/4/2021 là 21.990.081 đồng, trong đó dư nợ vốn 17.380.701 đồng và lãi quá hạn 4.609.380 đồng.

Buộc bị đơn ông Đoàn Trung H còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/4/2021 theo mức lãi suất đã thỏa thuận ghi trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 01/4/2015 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là hợp đồng) cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Đoàn Trung H có nghĩa vụ nộp án phí số tiền 1.099.504 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S tiền tạm ứng án phí đã nộp 517.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008302 ngày 26/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Đương sự có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh T;
- Chi cục THADS huyện Thạnh T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thành Nghiệp